

Bản án số: **80** /2024/HSST

Ngày 24/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh Chi**;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Hồ Thị Việt Hòa**;

Bà **Vũ Thị Thanh Hương**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thùy Vân** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hồng Quân** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2024/TLST – HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐ - TA ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N**, sinh năm **1996**, tại Bắc Ninh;

Nơi thường trú: Thôn NH, xã XG, huyện Sóc Sơn, Hà Nội;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ và tên bố: Nguyễn Kim Q, sinh năm 1975;

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N; sinh năm 1976;

Chồng là: Nguyễn Văn H, sinh năm 1992;

Có 03 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022);

Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 103, do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 17/01/2024;

Bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/01/2024, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 18/01/2024; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1991;

Nơi thường trú: Số A, ngách B phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Anh Cồ Việt T, sinh năm: 1983;

Nơi thường trú: Số C An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;

Nơi ở: Số X, ngách Y An Dương, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa;*

3. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Z, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/01/2024, Cồ Việt T và Nguyễn Đình T là bạn bè xã hội ngồi ăn uống với nhau, sau đó cả hai cùng nảy sinh ý định tìm gái bán dâm để mua dâm. Do trước đó T có quen biết bị cáo Nguyễn Thị N qua mạng xã hội Facebook và có khả năng là gái bán dâm. Vì vậy, T và T cùng sử dụng tài khoản Facebook “Huygo” và tài khoản Zalo “Hải Anh” (đăng ký bằng số điện thoại 0353388686) nhắn tin với bị cáo N qua tài khoản Facebook “Nguyễn Thùy Dung” và tài khoản Zalo “Dương” (đăng ký bằng số điện thoại: 0878223870) đặt vấn đề mua dâm và thỏa thuận mua dâm cho hai người với giá 2.000.000 đồng/01 người/01 lần mua dâm và hẹn sẽ mua, bán dâm vào buổi chiều cùng ngày, bị cáo N đồng ý và liên hệ với Nguyễn Thị L qua tài khoản Zalo “Mẹ Bìn Tôm” (đăng ký bằng số điện thoại: 0356111227) rủ đi bán dâm cho khách, L đồng ý. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo N và L đến gặp T và T tại một quán Cafe trên đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tại đây, T đưa cho bị cáo N số tiền là 4.500.000 đồng, trong đó 4.000.000 đồng là tiền mua dâm của bị cáo N và L, còn 500.000 đồng là tiền cho thêm bị cáo N. Sau đó, cả bốn người cùng đi đến nhà nghỉ Hương Bưởi ở số 148B ngõ 193 Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thuê phòng để mua, bán dâm. Khi đến nhà nghỉ bị cáo N đi vào phòng 201 bán dâm cho T, L đi vào phòng 202 bán dâm cho T. Khi bị cáo N và T, L và T đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an phường Phú Diễn kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của bị cáo N: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, lắp sim số: 0344706469, số tiền 4.500.000 đồng và 01 bao cao su màu trắng, đã qua sử dụng; Thu giữ của Nguyễn Thị L: 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, lắp sim số: 0356111227; Thu giữ của Cồ Việt T: 01 điện thoại di động hiệu Sony XZ3 màu bạc đã qua sử dụng, phần màn hình, lưng đã bị vỡ, lắp sim số: 0363542623; Thu giữ của Nguyễn Đình T: 01 bao cao su màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra: Bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên và khai đây là lần đầu tiên môi giới cho L đi bán dâm. Nguyễn Thị L khai: do cần tiền nên khi bị cáo N rủ đi bán dâm thì L đồng ý nếu bán dâm xong sẽ được bị cáo N chia cho 2.000.000 đồng. Đây là lần đầu tiên L đi bán dâm qua sự môi giới của N; Cồ Việt T

và Nguyễn Đình T khai nhận như nêu trên. Cò Việt T khai: sau khi thỏa thuận giá xong, T và T cùng nhắn tin nhờ N rủ thêm 01 gái mại dâm và thỏa thuận cho thêm N 500.000 đồng, sau đó T và T mỗi người góp: 2.250.000 đồng để cùng mua dâm.

Kiểm tra điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị L và Cò Việt T có tin nhắn Zalo thể hiện nội dung trao đổi việc mua bán dâm như trên.

Đối với hành vi bán dâm của bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị L cũng như hành vi mua dâm của Cò Việt T và Nguyễn Đình T. Ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47, 48 đối với bị cáo N và Nguyễn Thị L về hành vi bán dâm theo quy định tại khoản 1, Điều 25 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt 400.000 đồng, ra Quyết định xử phạt hành chính số 49, 50 đối với Nguyễn Đình T và Cò Việt T về hành vi mua dâm quy định tại khoản 1, Điều 24 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ với mức phạt 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS, ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức án từ 9 - 12 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ số tiền 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, lắp sim số: 0344706469; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, lắp sim số: 0356111227; 01 điện thoại di động hiệu Sony XZ3 màu bạc đã qua sử dụng, phần màn hình, lưng đã bị vỡ, lắp sim số: 0363542623.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo đối với quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/01/2024, bị cáo Nguyễn Thị N đã môi giới cho Nguyễn Thị L bán dâm cho Nguyễn Đình T tại nhà nghỉ Hương Bưởi ở

148B ngõ 193 Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để hưởng lợi 500.000 đồng thì bị tổ công tác Công an phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Mại dâm là một trong những tệ nạn xã hội gây nên tình trạng lây lan nhiều loại bệnh xã hội, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc nên hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu có hành vi vi phạm pháp luật và bị đưa ra xét xử.

[7] Về hình phạt:

7.1. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

7.2. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 4.500.000 đồng là tiền mua bán dâm, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Điện thoại thu giữ gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, lắp sim số: 0344706469; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, lắp sim số: 0356111227; 01 điện thoại di động hiệu Sony XZ3 màu bạc đã qua sử dụng, phần màn hình, lưng đã bị vỡ, lắp sim số: 0363542623 thu giữ của bị cáo N, Nguyễn Thị L, Cồ Việt T là phương tiện bị cáo, L, T dùng để liên lạc môi giới mại dâm, mua bán dâm, liên quan đến tội phạm, có giá trị sử dụng, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Hai bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo N và Nguyễn Đình T liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy;

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 328; Điều i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Các điều 136, 168, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 18/01/2024.

4. Các vấn đề khác.

4.1. Về Vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ số tiền 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, lắp sim số: 0344706469; 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, lắp sim số: 0356111227; 01 điện thoại di động hiệu Sony XZ3 màu bạc đã qua sử dụng, phần màn hình, lưng đã bị vỡ, lắp sim số: 0363542623.

- Tịch thu tiêu hủy hai bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo N và Nguyễn Đình T;

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 165/24 ngày 16/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

4.2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quỳnh Chi